

GV coi thi 1	GV coi thi 2

GV chấm thi 1	GV chấm thi 2	Điểm

Họ tên: MSSV:

MÃ ĐỀ : 101

Lớp:

BẢNG ĐIỀN KẾT QUẢ

(SV ghi chính xác đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy nếu sử dụng kết quả gần đúng,

ví dụ: 0,11124 → 0,1112 ; 0,11125 → 0,1113)

CÂU	KẾT QUẢ
1 (1đ)
2 (2đ)	a)
	b)
3 (2đ)	a)
	b)

CÂU	KẾT QUẢ
4 (1đ)
5 (1đ)
6 (1đ)
7 (2đ)	a)
	b)

ĐỀ THI

Câu 1: (1đ) Cho một hộp gồm 6 bi đỏ và 5 bi xanh. Chọn ngẫu nhiên từ hộp 3 bi cùng lúc. Tính xác suất để có ít nhất 1 bi đỏ.

Câu 2: (2đ) Có 3 kiện hàng, kiện I có 8 sản phẩm tốt, 5 sản phẩm hỏng; kiện II có 10 sản phẩm tốt, 4 sản phẩm hỏng và kiện III có 9 sản phẩm tốt, 3 sản phẩm hỏng. Chọn ngẫu nhiên 1 kiện hàng rồi từ đó chọn ra 3 sản phẩm.

a) Tính xác suất để 3 sản phẩm chọn được đều hỏng.

b) Giả sử 3 sản phẩm chọn được đều hỏng, tính xác suất để 3 sản phẩm đó thuộc kiện hàng thứ III.

Câu 3: (2đ) Cho biến ngẫu nhiên X có bảng phân phối xác suất

X	1	2	3	4	5
P	a	a^2	$2a$	0,0775	$3a$

- a) Tính a .
 b) Tính kỳ vọng của X .

Câu 4: (1đ) Cho biến ngẫu nhiên liên tục X có hàm mật độ

$$f(x) = \begin{cases} \frac{3}{38} \sqrt{x} & \text{khi } x \in [4;9] \\ 0 & \text{khi } x \notin [4;9] \end{cases}$$

Tính $P[X^2 + 40 > 13X]$

Câu 5: (1đ) Một kỹ thuật viên theo dõi 15 máy hoạt động độc lập. Xác suất để mỗi máy trong 1 giờ cần đến sự điều chỉnh của kỹ thuật viên này bằng 0,25. Tính xác suất để trong 1 giờ có ít nhất 4 máy cần sự điều chỉnh của kỹ thuật viên.

Câu 6: (1đ) Thống kê chiều cao của 18 sinh viên, ta có kết quả (tính bằng cm)

165, 168, 165, 167, 167, 175, 166, 164, 168, 170, 172, 181, 167, 165, 158, 167, 170, 168

Hãy tính phương sai mẫu điều chỉnh.

Câu 7: (2đ) Người ta kiểm tra đường kính của 200 chi tiết máy được kết quả như sau

Đường kính (mm)	4,7	4,8	4,9	5,0	5,1	5,2	5,3
Số lượng	4	20	43	75	42	13	3

Những chi tiết máy có đường kính từ 4,9 mm đến 5,1 mm là những chi tiết máy đạt yêu cầu.

- a) Hãy ước lượng tỷ lệ chi tiết máy đạt yêu cầu với độ tin cậy 95%.
 b) Khi ước lượng tỷ lệ chi tiết máy đạt yêu cầu với độ tin cậy 95%, muốn sai số $\varepsilon < 0,04775$ thì cần phải kiểm tra *thêm* ít nhất bao nhiêu chi tiết máy nữa.

--- HẾT ---

Bộ môn

GV ra đề

Ngô Văn Thiện

Bùi Minh Quân

GV coi thi 1	GV coi thi 2

GV chấm thi 1	GV chấm thi 2	Điểm

Họ tên: MSSV:

MÃ ĐỀ : 102

Lớp:

BẢNG ĐIỀN KẾT QUẢ

(SV ghi chính xác đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy nếu sử dụng kết quả gần đúng,

ví dụ: 0,11124 → 0,1112 ; 0,11125 → 0,1113)

CÂU	KẾT QUẢ
1 (1đ)
2 (2đ)	a)
	b)
3 (2đ)	a)
	b)

CÂU	KẾT QUẢ
4 (1đ)
5 (1đ)
6 (1đ)
7 (2đ)	a)
	b)

ĐỀ THI

Câu 1: (1đ) Cho một hộp gồm 5 bi đỏ và 6 bi xanh. Chọn ngẫu nhiên từ hộp 3 bi cùng lúc. Tính xác suất để có ít nhất 1 bi đỏ.

Câu 2: (2đ) Có 3 kiện hàng, kiện I có 8 sản phẩm tốt, 5 sản phẩm hỏng; kiện II có 10 sản phẩm tốt, 8 sản phẩm hỏng và kiện III có 9 sản phẩm tốt, 3 sản phẩm hỏng. Chọn ngẫu nhiên 1 kiện hàng rồi từ đó chọn ra 3 sản phẩm.

a) Tính xác suất để 3 sản phẩm chọn được đều tốt.

b) Giả sử 3 sản phẩm chọn được đều tốt, tính xác suất để 3 sản phẩm đó thuộc kiện hàng thứ II.

Câu 3: (2đ) Cho biến ngẫu nhiên X có bảng phân phối xác suất

X	1	2	3	4	5
P	a	a^2	$2a$	0,2031	$3a$

- a) Tính a .
 b) Tính kỳ vọng của X .

Câu 4: (1đ) Cho biến ngẫu nhiên liên tục X có hàm mật độ

$$f(x) = \begin{cases} \frac{5}{32}x^4 & \text{khi } x \in [0;2] \\ 0 & \text{khi } x \notin [0;2] \end{cases}$$

Tính $P[2X^2 + 3 > 5X]$

Câu 5: (1đ) Một kỹ thuật viên theo dõi 15 máy hoạt động độc lập. Xác suất để mỗi máy trong 1 giờ cần đến sự điều chỉnh của kỹ thuật viên này bằng 0,2. Tính xác suất để trong 1 giờ có ít nhất 4 máy cần sự điều chỉnh của kỹ thuật viên.

Câu 6: (1đ) Thống kê cân nặng của 18 sinh viên, ta có kết quả (tính bằng kg)

45, 52, 47, 83, 64, 67, 80, 71, 58, 60, 49, 68, 54, 85, 56, 65, 80, 73

Hãy tính phương sai mẫu điều chỉnh.

Câu 7: (2đ) Người ta kiểm tra đường kính của 200 chi tiết máy được kết quả như sau

Đường kính (mm)	4,7	4,8	4,9	5,0	5,1	5,2	5,3
Số lượng	4	20	43	75	42	13	3

- a) Hãy ước lượng đường kính của chi tiết máy với độ tin cậy 95%.
 b) Khi ước lượng đường kính của chi tiết máy với độ tin cậy 95%, muốn sai số $\varepsilon < 0,01438(mm)$ thì cần phải kiểm tra *thêm* ít nhất bao nhiêu chi tiết máy nữa.

--- HẾT ---

Bộ môn

GV ra đề

Ngô Văn Thiện

Bùi Minh Quân

GV coi thi 1	GV coi thi 2

GV chấm thi 1	GV chấm thi 2	Điểm

Họ tên: MSSV:

MÃ ĐỀ : 103

Lớp:

BẢNG ĐIỀN KẾT QUẢ

(SV ghi chính xác đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy nếu sử dụng kết quả gần đúng,

ví dụ: 0,11124 → 0,1112 ; 0,11125 → 0,1113)

CÂU	KẾT QUẢ
1 (1đ)
2 (2đ)	a)
	b)
3 (2đ)	a)
	b)

CÂU	KẾT QUẢ
4 (1đ)
5 (1đ)
6 (1đ)
7 (2đ)	a)
	b)

ĐỀ THI

Câu 1: (1đ) Cho một hộp gồm 6 bi đỏ và 5 bi xanh. Chọn ngẫu nhiên từ hộp 3 bi cùng lúc. Tính xác suất để có ít nhất 1 bi đỏ.

Câu 2: (2đ) Có 3 kiện hàng, kiện I có 8 sản phẩm tốt, 5 sản phẩm hỏng; kiện II có 10 sản phẩm tốt, 4 sản phẩm hỏng và kiện III có 9 sản phẩm tốt, 3 sản phẩm hỏng. Chọn ngẫu nhiên 1 kiện hàng rồi từ đó chọn ra 3 sản phẩm.

a) Tính xác suất để 3 sản phẩm chọn được đều hỏng.

b) Giả sử 3 sản phẩm chọn được đều hỏng, tính xác suất để 3 sản phẩm đó thuộc kiện hàng thứ III.

Câu 3: (2đ) Cho biến ngẫu nhiên X có bảng phân phối xác suất

X	1	2	3	4	5
P	a	a^2	$2a$	0,0775	$3a$

a) Tính a .

b) Tính kỳ vọng của X .

Câu 4: (1đ) Cho biến ngẫu nhiên liên tục X có hàm mật độ

$$f(x) = \begin{cases} \frac{3}{38} \sqrt{x} & \text{khi } x \in [4;9] \\ 0 & \text{khi } x \notin [4;9] \end{cases}$$

Tính $P[X^2 + 40 > 13X]$

Câu 5: (1đ) Một kỹ thuật viên theo dõi 15 máy hoạt động độc lập. Xác suất để mỗi máy trong 1 giờ cần đến sự điều chỉnh của kỹ thuật viên này bằng 0,25. Tính xác suất để trong 1 giờ có ít nhất 4 máy cần sự điều chỉnh của kỹ thuật viên.

Câu 6: (1đ) Thống kê chiều cao của 18 sinh viên, ta có kết quả (tính bằng cm)

165, 168, 165, 167, 167, 175, 166, 164, 168, 170, 172, 181, 167, 165, 158, 167, 170, 168

Hãy tính phương sai mẫu điều chỉnh.

Câu 7: (2đ) Người ta kiểm tra đường kính của 200 chi tiết máy được kết quả như sau

Đường kính (mm)	4,7	4,8	4,9	5,0	5,1	5,2	5,3
Số lượng	4	20	43	75	42	13	3

Những chi tiết máy có đường kính từ 4,9 mm đến 5,1 mm là những chi tiết máy đạt yêu cầu.

a) Hãy ước lượng tỷ lệ chi tiết máy đạt yêu cầu với độ tin cậy 95%.

b) Khi ước lượng tỷ lệ chi tiết máy đạt yêu cầu với độ tin cậy 95%, muốn sai số $\varepsilon < 0,04775$ thì cần phải kiểm tra *thêm* ít nhất bao nhiêu chi tiết máy nữa.

--- HẾT ---

Bộ môn

GV ra đề

Ngô Văn Thiện

Bùi Minh Quân

GV coi thi 1	GV coi thi 2

GV chấm thi 1	GV chấm thi 2	Điểm

Họ tên: MSSV:

MÃ ĐỀ : 104

Lớp:

BẢNG ĐIỀN KẾT QUẢ

(SV ghi chính xác đến 4 chữ số thập phân sau dấu phẩy nếu sử dụng kết quả gần đúng,

ví dụ: 0,11124 → 0,1112 ; 0,11125 → 0,1113)

CÂU	KẾT QUẢ
1 (1đ)
2 (2đ)	a)
	b)
3 (2đ)	a)
	b)

CÂU	KẾT QUẢ
4 (1đ)
5 (1đ)
6 (1đ)
7 (2đ)	a)
	b)

ĐỀ THI

Câu 1: (1đ) Cho một hộp gồm 5 bi đỏ và 6 bi xanh. Chọn ngẫu nhiên từ hộp 3 bi cùng lúc. Tính xác suất để có ít nhất 1 bi đỏ.

Câu 2: (2đ) Có 3 kiện hàng, kiện I có 8 sản phẩm tốt, 5 sản phẩm hỏng; kiện II có 10 sản phẩm tốt, 8 sản phẩm hỏng và kiện III có 9 sản phẩm tốt, 3 sản phẩm hỏng. Chọn ngẫu nhiên 1 kiện hàng rồi từ đó chọn ra 3 sản phẩm.

a) Tính xác suất để 3 sản phẩm chọn được đều tốt.

b) Giả sử 3 sản phẩm chọn được đều tốt, tính xác suất để 3 sản phẩm đó thuộc kiện hàng thứ II.

Câu 3: (2đ) Cho biến ngẫu nhiên X có bảng phân phối xác suất

X	1	2	3	4	5
P	a	a^2	$2a$	0,2031	$3a$

- a) Tính a .
 b) Tính kỳ vọng của X .

Câu 4: (1đ) Cho biến ngẫu nhiên liên tục X có hàm mật độ

$$f(x) = \begin{cases} \frac{5}{32}x^4 & \text{khi } x \in [0;2] \\ 0 & \text{khi } x \notin [0;2] \end{cases}$$

Tính $P[2X^2 + 3 > 5X]$

Câu 5: (1đ) Một kỹ thuật viên theo dõi 15 máy hoạt động độc lập. Xác suất để mỗi máy trong 1 giờ cần đến sự điều chỉnh của kỹ thuật viên này bằng 0,2. Tính xác suất để trong 1 giờ có ít nhất 4 máy cần sự điều chỉnh của kỹ thuật viên.

Câu 6: (1đ) Thống kê cân nặng của 18 sinh viên, ta có kết quả (tính bằng kg)

45, 52, 47, 83, 64, 67, 80, 71, 58, 60, 49, 68, 54, 85, 56, 65, 80, 73

Hãy tính phương sai mẫu điều chỉnh.

Câu 7: (2đ) Người ta kiểm tra đường kính của 200 chi tiết máy được kết quả như sau

Đường kính (mm)	4,7	4,8	4,9	5,0	5,1	5,2	5,3
Số lượng	4	20	43	75	42	13	3

- a) Hãy ước lượng đường kính của chi tiết máy với độ tin cậy 95%.
 b) Khi ước lượng đường kính của chi tiết máy với độ tin cậy 95%, muốn sai số $\varepsilon < 0,01438(mm)$ thì cần phải kiểm tra *thêm* ít nhất bao nhiêu chi tiết máy nữa.

--- HẾT ---

Bộ môn

GV ra đề

Ngô Văn Thiện

Bùi Minh Quân